

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC-VĨNH LONG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2025/HNGĐ-ST.

Ngày: 23 - 9 - 2025.

V/v ly hôn giữa anh T và chị T.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC-VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tư.

Ông Lê Văn Thới.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Khôi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực-Vĩnh Long.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân khu vực-Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 178/2025/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 6 năm 2025 về tranh chấp “*ly hôn và nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 67/2025/QĐST-DS ngày 08/9/2025, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1989; nơi cư trú: Ấp Q, xã Đ, huyện H (nay là phường Đ), tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

- ***Bị đơn:*** Chị Nguyễn Anh T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số nhà 34, đường P, Phường B, thành phố V (nay là phường H), tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 27 tháng 5 năm 2025 nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T trình bày: Anh và chị T sau thời gian tìm hiểu tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 21 tháng 4 năm 2016, anh cùng chị T chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, đời sống hôn nhân không hạnh phúc và đã sống ly thân.

Vì mâu thuẫn nêu trên, nên anh T yêu cầu giải quyết được ly hôn với chị T. Anh và chị T chung sống với nhau có 02 người con chung tên Nguyễn Toàn Gia V, sinh ngày 18/11/2017 và Nguyễn Toàn Gia P, sinh ngày 10/7/2021. Khi ly hôn anh T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu V, để chị T nuôi dưỡng cháu P, hai bên không phải

cấp dưỡng cho nhau, nhưng tại phiên tòa anh T thay đổi ý kiến, yêu cầu được nuôi cả hai người con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng

Tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn, chị T trình bày: Qua lời trình bày của anh T chị T thừa nhận là đúng. Tuy nhiên, thời gian mâu thuẫn là từ năm 2025 chứ không phải 2023 và tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28/7/2025 chị T đồng ý ly hôn, đồng ý nuôi 02 người con và yêu cầu anh T cấp dưỡng mỗi tháng 6.000.000 đồng, được anh T đồng ý. Tuy nhiên, ngày 30/7/2025, chị T có Đơn xin thay đổi sự thỏa thuận và không đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu của anh T, với lý do, tình cảm rạn nứt là do anh T có mối quan hệ ngoài hôn nhân với người phụ nữ khác, nhưng tại phiên tòa hôm nay chị đồng ý ly hôn, yêu cầu được nuôi hai người con, yêu cầu anh T cấp dưỡng 6.000.000 đồng/tháng/02 người con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Anh T kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn đúng trình tự quy định của pháp luật. Sống chung với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, từ đó đã sống ly thân, nên anh T có đơn yêu cầu xin được ly hôn với chị T, chị T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường H, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực-Vĩnh Long, Tòa án nhân dân khu vực-Vĩnh Long thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Theo chứng cứ do anh T cung cấp có trong hồ sơ vụ án và lời thừa nhận của bị đơn, thể hiện anh T và chị T có đăng ký kết hôn vào ngày 21 tháng 4 năm 2016. Thời gian chung sống thì phát sinh mâu thuẫn và không tự giải quyết được, cuộc sống không hạnh phúc dẫn đến việc anh T và chị T sống ly thân, tại biên bản ngày 28/7/2025 chị T cũng thừa nhận và đồng ý ly hôn, tại phiên tòa hôm nay chị T thuận tình ly hôn, từ đó cho thấy có mâu thuẫn xảy ra và mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, nên xét thấy việc anh T yêu cầu được ly hôn và chị T thuận tình ly hôn là có cơ sở chấp nhận, đúng với quy định tại Điều 51, 55 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh T và chị T chung sống với nhau có 02 người con chung tên Nguyễn Toàn Gia V, sinh ngày 18/11/2017 và Nguyễn Toàn Gia P, sinh ngày 10/7/2021, khi ly hôn anh T yêu cầu nuôi các con chung. Tuy nhiên, tại biên bản làm việc ngày 19/8/2025 khi được hỏi ý kiến, cháu V có nguyện vọng sống với mẹ, cháu P thì còn nhỏ, nên xét thấy để các con chung cho chị T nuôi dưỡng và anh

T cấp dưỡng theo quy định là phù hợp và tại phiên tòa anh T đồng ý tự nguyện cấp dưỡng một tháng 6.000.000 đồng/02 người con, xét thấy là hợp lý có căn cứ chấp nhận, đúng với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Tại phiên tòa chị T có tranh chấp về tài sản, nhưng trước đó chị không có yêu cầu. Khi được giải thích, chị đồng ý sẽ kiện vụ kiện khác khi có yêu cầu, nên không xem xét giải quyết trong vụ án này, nợ chung không có nên không giải quyết.

[5] Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nguyên đơn trong vụ án hôn nhân và gia đình phải chịu tiền án phí, do đó anh T phải nộp án phí số tiền 300.000 đồng và anh T còn phải chịu phân án phí về cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 55; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Thanh T ly hôn chị Nguyễn Anh T.

2. Về nuôi con chung:

Giao cháu Nguyễn Toàn Gia V, sinh ngày 18/11/2017 và Nguyễn Toàn Gia P, sinh ngày 10/7/2021 cho chị Nguyễn Anh T nuôi dưỡng.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung đối với anh T, nhưng nếu anh T lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con đối với anh T.

3. Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự nguyện của anh T, anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 6.000.000đ/02 người con. Thời gian cấp dưỡng, tính từ khi bản án có hiệu lực, pháp luật cho đến khi cháu V và cháu P thành niên (đủ 18 tuổi).

4. Về án phí sơ thẩm:

Buộc anh Nguyễn Thanh T nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình; 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) anh T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V (cũ), theo biên lai thu tiền số 0008056 ngày 12/6/2025, anh T còn phải nộp thêm 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND KV-Vĩnh Long;
- Cơ quan THADS có thẩm quyền;
- UBND phường Đ, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hồ Thanh Hồng